

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HS-PT
Ngày 18-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lộc

Ông Bích Văn Nhiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Dung Thị Mỹ Ái là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 52/2019/TLPT-HS ngày 27 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Trương Thị Thúy L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi.

- Bị cáo có kháng cáo: Trương Thị Thúy L (N), sinh năm 1995 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: khu phố A, phường PL, thị xã LG, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn P và bà Phan Thị Bạch Đ (đã chết); Bị cáo có chồng và 01 con sinh năm 2013; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 19/11/2018, bị Chủ tịch UBND phường PL, thị xã LG áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, với thời hạn 03 tháng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” (Quyết định số 16/QĐ-UBND). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/11/2018 đến ngày 01/12/2018, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Trần D không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 50 phút ngày 22/11/2018, Trương Thị Thúy L đang ở nhà của Nguyễn Trần D tại khu phố B, phường TT, thị xã LG thì Lê Thị Diệu Nh gọi điện cho L hỏi: “*Chị N (L) hả, em Nh này, cho em bịch ba xì*” (có nghĩa là 01 bịch ma túy đá giá 300.000đồng), L trả lời “*Ừ*”. L lấy 01 bịch ma túy đá, đồng thời lấy số điện thoại của Nh nhờ D liên lạc với Nh để giao ma túy và được D đồng ý. Khi L đưa bịch ma túy đá và số điện thoại của Nh cho D, L còn dặn D “*Khi bán ma túy cho Nh xong thì lấy 300.000đồng, rồi lấy 100.000đồng trong số tiền bán ma túy cho Nh để đổ xăng luôn*”. D điều khiển xe mô tô biển số 86K6 – 2... cầm theo 01 bịch ma túy, sau đó D liên lạc với Nh và hẹn đến nhà trọ N chờ khoảng 10 phút thấy Hồ Ngọc S chở Lê Thị Diệu Nh đến gặp D. Tại đây, Nh đưa cho D 300.000đồng, D đưa lại cho Nh 01 bịch ma túy đá thì bị Đội cảnh sát Kinh tế - Ma túy Công an thị xã La Gi bắt quả tang cùng tang vật. Lực lượng chức năng tiến hành kiểm tra nhà ở của D tại khu phố B, phường TT, thị xã LG phát hiện và thu giữ trên bàn trong phòng ngủ chỗ L đang ngồi có 08 đoạn ống nhựa màu trắng, sọc vàng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng rắn, L khai 08 đoạn ống nhựa bên trong chứa ma túy đá là của L mua của 01 người đàn ông tên H (không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể) ở Thành phố Hồ Chí Minh, mục đích tàng trữ để bán kiếm lời. Ngoài ra, Công an còn thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm: 01 chai nhựa, loại chai nước giải khát bên trên có gắn 01 ống thủy tinh cong.

Tại Bản kết luận giám định số 1080/KLGD-PC09 ngày 28/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,0596 gam, là Methamphetamine (01 đoạn ống nhựa màu trắng sọc vàng, được hàn kín hai đầu, chứa tinh thể màu trắng, thu giữ của Lê Thị Diệu Nh).

Tại Bản kết luận giám định số 1081/KLGD-PC09 ngày 28/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,8980 gam, là Methamphetamine (08 đoạn ống nhựa màu trắng sọc vàng, được hàn kín hai đầu, chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Trương Thị Thúy L).

Về vật chứng vụ án:

+ 01 đoạn ống nhựa màu trắng, vàng đã cắt lấy mẫu được niêm phong trong phong bì số 1080; 08 đoạn ống nhựa màu trắng, sọc vàng đã cắt lấy mẫu và 0,7510 gam mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1081.

+ Số tiền 300.000đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 200.000đồng, 01 tờ mệnh giá 100.000đồng).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Nguyễn Trần D.

+ 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu hồng của Trương Thị Thúy L;

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm: 01 chai nhựa (loại chai nước giải khát) bên trên có gắn 01 ống thủy tinh cong.

Hiện toàn bộ số vật chứng trên Cơ quan CSĐT Công an thị xã La Gi đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thị xã La Gi quản lý theo biên bản lập ngày 21/02/2019.

+ Riêng 01 xe mô tô Wave nhãn hiệu XIONGSHI, màu xanh BKS 86K6 - 2076 thuộc sở hữu của bà Trần Thị L (mẹ ruột của D) cho D mượn nhưng không biết D sử dụng xe đi bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho bà L vào ngày 11/12/2018.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi đã quyết định:

Tuyên bố: các bị cáo Trương Thị Thúy L và Nguyễn Trần D đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trương Thị Thúy L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/11/2018 đến ngày 01/12/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trần D, về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, bị cáo Trương Thị Thúy L kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trương Thị Thúy L giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Trương Thị Thúy L khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

[1.1] Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 22/11/2018, Công an thị xã La Gi bắt quả tang Nguyễn Trần D có hành vi bán trái phép ma túy đá cho Lê Thị Diệu Nh với giá 300.000đồng tại trước nhà trọ N, thuộc khu phố B, phường TA, thị xã LG. Qua làm việc, D và Nh khai vào khoảng 17 giờ 50 phút ngày 22/11/2018, bị cáo Trương Thị Thúy L đang ở nhà của Nguyễn Trần D tại khu phố B, phường TT, thị xã LG thì Lê Thị Diệu Nh gọi điện cho L hỏi mua 01 bịch ma túy đá, L đồng ý và lấy 01 bịch ma túy đá, đưa số điện thoại của Nh cho D, nhờ D liên lạc với Nh để bán ma túy thì được D đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe mô tô biển số 86K6 – 2... cầm theo 01 bịch ma túy, rồi liên lạc với Nh và hẹn đến nhà trọ N để bán ma túy, tại đây khi Nh đưa cho D 300.000đồng, D đưa lại cho Nh 01 bịch ma túy đá thì bị bắt. Tiến hành kiểm tra nhà ở của D tại khu phố B, phường TT, thị xã LG, Công an phát hiện thu giữ trên bàn trong phòng ngủ chỗ L đang ngồi có 08 đoạn ống nhựa màu trắng, sọc vàng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng rắn, L khai 08 đoạn ống nhựa bên trong chứa ma túy đá là của L mua của người đàn ông tên H ở Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ nhân thân, địa chỉ), mục đích để bán kiếm lời.

[1.2] Tại Bản kết luận giám định số 1080/KLGD - PC09 ngày 28/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,0596 gam, là Methamphetamine (01 đoạn ống nhựa màu trắng vàng, được hàn kín hai đầu, chứa tinh thể màu trắng, thu giữ của Lê Thị Diệu Nh) và tại Bản kết luận giám định số 1081/KLGD - PC09 ngày 28/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,8980 gam, là Methamphetamine (08 đoạn ống nhựa màu trắng sọc vàng, được hàn kín hai đầu, chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Trương Thị Thúy L).

[2] Với hành vi mua bán trái phép chất ma túy như trên, Tòa án nhân dân thị xã La Gi đã xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, tuyên bố bị cáo Trương Thị Thúy L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và xử phạt bị cáo 03 năm tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo Trương Thị Thúy L cũng thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là đúng, không oan. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận

thấy: Vào ngày 19/11/2018, bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường PL, thị xã LG áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, với thời hạn 03 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (theo Quyết định số 16/QĐ-UBND); Đến ngày 22/11/2018 cùng đồng phạm mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, bị cáo không đủ điều kiện được xem xét cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thị Thúy L và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thị Thúy L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trương Thị Thúy L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/11/2018 đến ngày 01/12/2018.

2. Về án phí: Bị cáo Trương Thị Thúy L phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, THA thị xã L.Gi;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Pv27 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thái